

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông N và bà T không yêu cầu giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: ông N và bà T có ba người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 29/3/1988, Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 15/5/1990, Nguyễn Thị N, sinh ngày 20/12/1997. Cả ba người con đều đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông N, bà T không yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung: ông N và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản chung.

- Về nợ chung: ông N và bà T tự khai không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000837 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Nhanh